***Thứ hai ngày 07 tháng 10 năm 2024***

Tiết *:* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ**: **CÂU CHUYỆN CỦA TÔI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được ý nghĩa và nội dung của hoạt động *Viết câu chuyện về bản thân*.

- Chia sẻ được cảm nghĩ về ý nghĩa của hoạt động, thực hiện tốt An toàn giao thông.

- Năng lực: NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động *Viết câu chuyện về bản thân*.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Sơ đồ tư duy viết câu chuyện của bản thân

**2. Học sinh:** Ảnh, các câu chuyện về bản thân

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  10’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **Hoạt động 2: Giới thiệu hoạt động viết câu chuyện về bản thân**  - GV sử dụng bản đồ tư duy giới thiệu câu chuyện về bản thân của 1 học sinh  - GV giới thiệu hoạt động *Viết câu chuyện về bản thân*. Các nội dung chính bao gồm:  + Mục đích tổ chức: Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ  + Ý nghĩa: Giúp học sinh khám phá được bản thân, năng lực và khả năng tiềm ẩn của bản thân  - GV phổ biến nội dung, hình thức tổ chức hoạt động Viết câu chuyện về bản thân  + Nội dung: Mỗi học sinh sẽ sử dụng hình ảnh, tư liệu để viết câu chuyện về bản thân bằng nhiều hình thức: bài văn, báo tường, video clip, triển lãm ảnh và thuyết trình.... thể hiện rõ quá trình thay đổi, sự lớn lên của bản thân  + Hình thức tổ chức: Theo lớp  **Hoạt động 3: Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa hoạt động**  **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động  - GV nhận xét, khen ngợi  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **Giáo dục An toàn giao thông**: Bài 3 “*Tham gia giao thông đường hàng không an toàn*”  + Khởi động: Xem đoạn phim hướng dẫn an toàn bay  + Khám phá  1. Tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không  2. Tìm hiểu một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không  + Thực hành  1. Quan sát và chỉ ra những hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không  2. Sắm vai xử lí tình huống  + Vận dụng: Xây dựng bảng những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường hàng không (theo mẫu) | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - Học sinh lắng nghe  - HS lắng nghe, chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu, lựa chọn hình thức thể hiện.  **-** HS chia sẻ cảm nghĩ: hoạt động giúp các em thấy được sự thay đổi của bản thân, sự lớn lên về ngoại hình, sở thích...  -Xem đoạn phim  -Thực hiện theo yêu cầu của GV.  -Thực hành |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học:** **Tiếng Việt** |  |
| **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** | |
| **CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: TRÁI CAM (2 TIẾT)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc; tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4; hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: kể về việc một bạn học sinh thực hành trải nghiệm sau bài học ở trường, niềm vui của người cha khi thấy con chăm chỉ, hứng thú và có nhiều tiến bộ trong học tập.

- Cảm nhận được từ ngữ hay, hình ảnh đẹp và có ý nghĩa trong bài thơ, chia sẻ được cảm nhận của mình với cô (thầy) và các bạn; chủ động cùng các bạn thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi về bài học; trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Biết trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động: Trò chơi: “giải ô chữ”**  *1.1. Hướng dẫn HS giải ô chữ*  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi  - GV chiếu ô chữ lên màn hình, nêu nhiệm vụ: Chọn chữ cái H hoặc chữ cái C thay vào vị trí mỗi bông hoa trong bảng để tìm một từ bí ẩn xuất hiện ở tất cả các hàng ngang, dọc, chéo theo chiều mũi tên  + GV lấy VD minh họa để HS hiểu cách làm: Chọn chữ H hoặc chữ C thay cho 2 bông hoa trước và sau ở hàng ngang trên cùng; sau đó tiếp tục thực hiện với các vị trí khác để hoàn thành tiếng còn lại của từ.  *1.2/ HS thảo luận, giải ô chữ*  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, chọn chữ cái phù hợp thay cho vị trí mỗi bông hoa.  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc của HS (nếu có).  - Gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi :  Trao đổi: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “học” trong tên bài “Có học mới hay”?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét, bổ sung thông tin. VD:  + Học có thể là hoạt động thu nhận kiến thức, VD: học bài mới. Để hiểu kiến thức một cách đầy đủ và chắc chắn, trong quá trình học, ta không thể bỏ qua hoạt động thực hành.  + Học có thể là tập làm để biết cách làm một việc, VD: học cách trồng cây. Để biết cách làm một việc, ta cần phải thực hiện công việc đó (phải thực hành).  + Học có thể là bắt chước ai đó để biết cách làm một việc, VD: Học thầy không tày học bạn (học bạn: làm / thực hành theo bạn, bắt chước bạn).  - GV giới thiệu chủ điểm: CÓ HỌC MỚI HAY, GV giới thiệu bài đọc 3: Trái Cam | - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  + HS quan sát  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 50' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1/ Hoạt động 1: Đọc thành tiếng:**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ.  - HD chung cách đọc toàn bài:  - GV chia đoạn (5 khổ thơ)  - GV mời HS đọc nối tiếp 5 khổ (Lượt 1)  + GV theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm ( lượt 2)  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc khổ thơ hay trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  **2.2/ Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn:  1. Theo em, chi tiết bạn nhỏ vừa ở lớp về đã “sà ngay vào luống đất” thể hiện điều gì?  2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bạn nhỏ yêu thích công việc và làm việc rất khéo léo.  3. Mỗi lần nhận được thư của bạn nhỏ, bố của bạn cảm thấy thế nào? Vì sao?  4. Em hiểu “điều bí mật” của bạn nhỏ là gì? “Điều bí mật” đó có kết quả tốt đẹp như thế nào?  5. Bạn nhỏ trong bài thơ có những điểm gì đáng khen?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt ý.  - GV nhận xét, gọi nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 5 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.  + HS luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm.    - HS luyện đọc khổ thơ  + Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.  - 5 bạn đại diện 5 nhóm đọc, sau đó lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo  - 5 HS đọc nối tiép 5 câu hỏi trong SGK.  - HS luyện đọc theo nhóm, thảo luận trả lời câu hỏi.  - HS tham gia trò chơi:  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ rất hào hứng với việc học. / Bạn nhỏ rất chăm học. / Bạn nhỏ rất thích trải nghiệm. / …  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ rất yêu thích công việc: vừa ở lớp về (đã) sà ngay vào luống đất, làm đất, cuốc, cào, xáo (đất), ủ hạt, tưới nước (cho cây cam).  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ làm việc rất khéo léo: đất mịn vồng mâm xôi, con nhẹ nhàng đôi tay, nước rơi như mưa bay.  - Bố của bạn rất vui vì nhận được thư con. Bố mừng khi thấy con say sưa kể chuyện học, chuyện trường (bố biết là con yêu trường lớp, thích học hành), mừng khi thấy chữ con dần ngay ngắn (bố biết là con chăm chỉ học tập và tiến bộ thêm mỗi ngày).  HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + “Điều bí mật” đó chính là những hạt cam mà bạn nhỏ đem về ươm mầm và muốn đem cho bố bất ngờ. / “Điều bí mật” là bài học thực hành mà cô giáo (thầy giáo) giao cho học sinh. /… Kết quả là những dự định của bạn nhỏ đã trở thành hiện thực.  + Bạn nhỏ đã biết trồng cam, từ những việc như làm đất (cuốc đất, cào đất, xáo đất), ủ hạt cho tới tưới nước cho cam. Cây cam của bạn đã ra trái và bố của bạn nhỏ đã rất ngạc nhiên, vui mừng, tự hào về con.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ chăm học, chăm lao động / yêu thích thực hành / biết đem những điều học được áp dụng vào đời sống / giàu tình cảm, yêu bố / …  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài thơ: Kể về việc một bạn học sinh thực hành trải nghiệm sau bài học ở trường, niềm vui của người cha khi thấy con chăm chỉ, hứng thú và có nhiều tiến bộ trong học tập.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |
| 10' | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời 5 HS xung phong đọc nối tiếp 5 đoạn.  - GV sửa lỗi về nhấn giọng ở từng đoạn.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Mỗi nhóm chọn 1 đoạn và luyện đọc diễn cảm.  - GV tổ chức thi đọc diễn cảm bằng trò chơi “xì điện”.  - GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay. | - 5 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm sẽ thi đọc diễn cảm đoạn nhóm mình chọn (khoảng 3 - 4 nhóm)  - HS lắng nghe. |
| 5' | **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV phỏng vấn HS:  + Ở nhà, em có mấy anh chị em?  + Em đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?  + Em có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?  + Em sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?  - GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.  - Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 3 | - HS trả lời phỏng vấn theo suy nghĩ và thực tế của mình.    - HS nghe và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết Toán  **CHỦ ĐỀ 2: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN** | |
| **Tên bài học: BÀI 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu và nhận biết được số thập phân; số thập phân gồm hai phần: Phần nguyên và phần thập phân; vận dụng giải được các bài tập ở phần hoạt động.

- Nhận biết được giá trị của chữ số ở từng hàng của số thập phân (ở phần nguyên, ở phần thập phân), biết đọc , viết, cấu tạo số thập phân.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

-Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, bộ đồ dùng dạy, học Toán 5, máy tính, máy chiếu.

- HS: Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS tham gia trò chơi “***Ai nhanh , ai đúng***”.  + 564m = ......km  + 4,6 kg = ........g  + 132mm = .......cm  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  \* **Kết nối:** GV dẫn dắt vào bài mới “Khái niệm số thập phân” ***(tiết 2)***. | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  + Trả lời: 564m = 0,564 km  + Trả lời: 4,6 kg = .4600g  + Trả lời: 132mm = 13,2cm  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập. |
| 15' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1/ Khám phá:**  \* GV cho HS quan sát phần a và gọi 1 HS đọc các câu hỏi trên màn hình.  Picture2  + Có mấy hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh?  + Hình vuông tiếp theo có mấy cột, mấy cột được tô màu cam?  + Hình vuông cuối cùng có bao nhiêu ô vuông nhỏ, mấy ô được tô màu cam?  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, giới thiệu: Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm. Viết là 2,38; đọc là hai phẩy ba mươi tám.  \* GV cho HS quan sát phần b, giới thiệu:  Lý thuyết Khái niệm số thập phân lớp 5 (Kết nối tri thức) hay, chi tiết (ảnh 3)    - Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt  - GV cho HS viết vào bảng và đọc.  - GV hướng dẫn: Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; sát bên dấu phẩy gọi là hàng phần mười, kế hàng phần mười là hàng phần trăm, kế hàng phần trăm là hàng phần nghìn.  - GV cho HS nêu lại phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.  - Cho HS nêu cách viết, đọc số thập phân?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  + Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.  + Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân. | - HS quan sát, đọc câu hỏi.  + Có 2 ô vuông.  + Có 10 cột, trong đó có 3 cột tô màu cam  + Có 100 ô vuông nhỏ, trong đó có 8 ô màu cam.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết và đọc.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - 2-3 HS nhắc lại quy tắc |
| 15' | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***Bài 1:***  Bài 1. Viết, đọc số thập phân (theo mẫu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thập phân gồm | Viết số | Đọc số | | 3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn | 35,624 | Ba mươi lăm phẩy sáu trăm hai mươi tư | | 116 đơn vị, 7 phần mười, 5 phần nghìn | ? | ? | | 0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm | ? | ? | | 26 đơn vị và 408 phần nghìn | ? | ? |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  ***Bài 2:***  a) Nêu phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân: 327,106; 49,251; 9,362.  b) Đọc các số thập phân 4,05; 12,004; 8,03; 25,009 (theo mẫu)  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thập phân gồm | Viết số | Đọc số | | 3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn | 35,624 | Ba mươi lăm phẩy sáu trăm hai mươi tư | | 116 đơn vị, 7 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn | 116,715 | Một trăm mười sáu phẩy bảy trăm mười lăm | | 0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm | 0,73 | Không phẩy bảy mươi ba | | 26 đơn vị và 408 phần nghìn | 26,408 | Hai mươi sáu phẩy bốn trăm linh tám |   - HS báo cáo kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài, lớp theo dõi  - HS làm bài tập cá nhân vào vở.  a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Phần nguyên | Phần thập phân | Đọc số | | 327,106 | 327 | 106 | Ba trăm hai mươi bảy phẩy một trăm linh sáu | | 49,251 | 49 | 251 | Bốn mươi chín phẩy hai trăm năm mươi mốt | | 9,362 | 9 | 362 | Chín phẩy ba trăm sáu mươi hai |   b) 4,05 đọc là: Bốn phẩy không năm  12,004 đọc là: Mười hai phẩy không không bốn  8,03 đọc là: Tám phẩy không ba  25,009 đọc là: Hai mươi lăm phẩy không không chín  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| 5’ | **4.Hoạt động vận dụng:**  ***Bài 3:***  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu).  Toán lớp 5 trang 36 Bài 3  - Cách chơi: Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV hô bắt đầu thì HS trong nhóm chạy lên bảng nối. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước *Bài 10: Khái niệm số thập phân (tiết 3)* | - HS lắng nghe trò chơi.  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 08 tháng 10 năm 202*4**

**Tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học:** **Toán** |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN** | |
| **Bài 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiết 3)** |  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân. HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.

- Củng cố về cấu tạo số thập phân, cách đọc, viết số thập phân, chuyển phân số thành phân số thập phân, chuyển phân số thập phân thành phân số.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

-Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở bài tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố nhau” để khởi động bài học.  Luật chơi: Một HS nêu một số thập phân sau đó được chọn một HS khác nêu phần nguyên, phần thập phân, các hàng trong số thập phân. Sau đó bạn lai nêu một số thập phân khác và chọn một HS để trả lời. Làm tương tự trong thời gian 3 phút  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| 30' | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  Toán lớp 5 trang 37 Bài 1**Bài 1. Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát bài 1, đọc số liệu nối cho chính xác.  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | https://i.vdoc.vn/data/image/2024/05/24/giai-toan-lop-5-trang-37-tap-1-1.png  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát bài 1, đọc số liệu nối cho chính xác.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
|  | ***Toán lớp 5 trang 37 Bài 2Bài 2.*** Số?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS: Nhân cả tử số và mẫu số của phân số đã cho với cùng một số tự tự nhiên để được phân số có mẫu số là 100; 1000; ...  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10: Khái niệm số thập phân (trang 32) | Giải Toán lớp 5  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời.  =  =  =  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | ***Bài 3.*** Chuyển phân số thập phân thành số thập phân rồi đọc số thập phân đó.    Hướng dẫn giải:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  ; đọc là: Bốn phẩy tám  ; đọc là: Một phẩy hai mươi lăm  ; đọc là: Không phẩy không trăm ba mươi chín  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| 5' | **4.Hoạt động vận dụng:** | |
|  | Bài 4. Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây:  Từ bốn thẻ Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10: Khái niệm số thập phân (trang 32) | Giải Toán lớp 5 hãy lập tất cả các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm hai chữ số.  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10: Khái niệm số thập phân (trang 32) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và thảo luận theo nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời:  + Từ bốn thẻ trên ta có các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm hai chữ số là: 0,27; 0,72; 2,07 ; 2,70 ; 7,02 ; 7,20  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học:** **Lịch sử và Địa lí**  **CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM** |  |
| **Tên bài học: BÀI 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM** (tiết 1) |  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

- Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

- Kể tên được một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được mọi câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint. Tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học. SGK Lịch sử và Địa lí 5

- HS: SGK Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống. Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV trình chiếu video Cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  https://www.youtube.com/watch?v=i\_jYQNCyl9Q  + Video trên cho em cung cấp cho em thông tin gì?  + Em có nhận xét gì về 54 dân tộc Việt Nam?  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  + Video trên cung cấp cho em thông tin về: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hiện nay nước ta có 54 dân tộc khác nhau cùng sinh sống và gắn bó.  + 54 dân tộc Việt Nam đều có những nét văn hóa, trang phục rất riêng tạo nên sự đa dạng trong bản sắc văn hóa Việt Nam.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Chúng ta vừa được xem video về 54 dân tộc ở Việt Nam. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa rất riêng. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài: Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam. | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| 30' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Hoạt động 1: Quy mô dân số:**  - GV cho HS quan sát bảng số dân các nước Đông Nam Á năm 2021.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi theo gợi ý sau:  image_9055c103150  + Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?  + So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời đại diện các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, giới thiệu:  + Dân số Việt Nam năm 2021 là 98 504 nghìn người (98,5 triệu người).  + Dân số nước ta năm 2021 ít hơn 2 quốc gia Indonesia và Philippines.  + Dân số nước ta năm 2011 nhiều hơn so với Thái lan, Myanmar, Malaysia, Cam-pu-chia, Lào, Singapore, Timor-Leste, Brunei.  - GV hỏi thêm câu hỏi mở rộng:  + Nước nào có số dân đông nhất Đông Nam Á?  + Nước ta có dân số đứng thứ mấy Đông Nam Á?  - GV nhận xét, chốt ý:  + Indonesia có dân số đông nhất Đông Nam Á là 273 753 nghìn người.  + Dân số nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.  - GV cho HS xem video “Dân số Việt Nam chạm ngưỡng 100 triệu người”  https://youtu.be/sD-giQaSeNU  - GV cung cấp thêm tư liệu cho HS về quy mô dân số Việt Nam: Dự báo đến giữa tháng 4/ 2023, quy mô dân số Việt Nam sẽ chạm mốc 100 triệu dân. Đây là con số hết sức có ý nghĩa trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu, tất cả các quốc gia đều coi nguồn nhân lực là công cụ quan trọng nhất để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. | - HS quan sát, theo dõi.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Năm 2021, Việt Nam có số dân là 98 504 người.  + Việt Nam có dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS: Xem lại bài. Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (tiết 2). | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết **Tiếng Việt** |  |
| **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** | |
| **Tên bài học:** **BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Tìm ý, lập dàn ý)** | **Số tiết**: 1 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người (tả một người bạn mà em quý mến).

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả người.

- Biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người, biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp.

-Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả người; Biết lựa chọn từ ngữ sinh động, phù hợp để lập dàn ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu học tập dành cho HS, SGK,...

- HS: Vở Bài tập *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài học mới, Ghi tên bài học: Bài viết 1: Luyện tập tả người. | - HS hát bài hát “Cái cây xanh xanh”.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV cho HS thảo luận nhóm trình bày ý kiến.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát  - Đọc lại kết quả quan sát  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **2.2. Hoạt động 2: Rút ra bài học**  \* Tìm ý bằng sơ đồ tư duy  - GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy. Theo dõi, hỗ trợ HS hoặc hướng dẫn thêm khi cần thiết):  Tạo từ khoá  Lựa chọn, kết nối các ý  GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khoá đã tìm được (như gợi ý trong SGK, trang 38).  GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu bản to, trên có ghi nội dung các từ khoá theo VD để làm mẫu cho HS (Có thể chuẩn bị thêm một số tấm bìa / băng giấy có ghi những từ phù hợp hoặc không phù hợp để HS lựa chọn). VD: (dáng người) hơi đậm, dong dỏng, cao; (tính nết) dịu dàng, vui vẻ, sôi nổi,...  Với các tấm bìa / băng giấy đó, GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý đã được gợi ý trong SGK. | - HS thảo luận nhóm, trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS đọc bài.  -HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **\* Hoạt động 3: Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | - HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét |
| 5 | **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị nội dung cho tiết học *tiếp theo,*  + Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết**  **Môn học:** **Tiếng Việt** |  |
| **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** | |
| **Tên bài học:**  **NÓI VÀ NGHE**  **TRAO ĐỔI: HỌC VÀ HÀNH** |  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành; Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn; Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để chia sẻ cảm nhận về tầm quan trọng và sự thú vị của việc học; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc; củng cố nền nếp tự đọc sách báo. Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

- Biết yêu thích việc học, chăm chỉ học và hành; hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: câu chuyện, câu tục ngữ, bài giảng,...

- HS: câu chuyện , câu tục ngữ, bài giảng,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho cả lớp hát *Em yêu trường em*  - Cho HS nêu 1 vài câu tục ngữ, thành ngữ nói về trường học, sự cố gắng,.....  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - Cả lớp cùng hát  - HS nêu:  + Có công mài sắt, có ngày nên kim.  +.......  - HS lắng nghe. |
| 30' | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **2.1/ Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). SGK tương ứng với đề mình chọn.  **2.2/ Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý, dựa vào gợi ý để trao đổi: Nêu ý kiến về một câu tục ngữ (đề 1) hoặc nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ Trái cam (đề 2).  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  **2.3/ Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - GV chú ý hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình hức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời câu hỏi của các bạn trong lớp.  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi, sau đó đặt câu hỏi với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS. | - 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - 3-4 HS nói trước lớp.  - HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong.  - HS đọc gợi ý theo nhóm, trao đổi  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS chú ý, lắng nghe.  - HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật. |
| 5' | **3. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện Chiếc ví.  - Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trong cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)  \* Củng cố, dặn dò:  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 2: “Làm thủ công”. | - HS về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ 4 ngày 13 tháng 10 năm 2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết**  **Môn học:** **Lịch sử và Địa lí**  **CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM** |  |
| **Tên bài học: BÀI 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM** (tiết 2) |  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

- Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

- Kể tên được một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được mọi câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa của các dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint. Lược đồ biển, đảo Việt Nam, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học. SGK Lịch sử và Địa lí 5

- HS: SGK Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống. Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | - GV cho HS quan sát tranh minh họa và nêu tên dân tộc có trong tranh.   |  |  | | --- | --- | | IMG_256  Dân tộc Kinh | IMG_257  Dân tộc Tày | | IMG_258  Dân tộc Thái | IMG_259  Dân tộc Mường | | IMG_260  Dân tộc Ba Na. | IMG_261  Dân tộc Chăm |   - GV dẫn dắt HS vào bài học: Nước ta có 54 dân tộc, mỗi dân tộc lại có nét đặc sắc riêng. Để tìm hiểu sâu hơn về dân cư và dân tộc, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: Bài 4– Dân cư, dân tộc ở Việt Nam (Tiết 2) | - HS quan sát và nêu.  - HS lắng nghe. |
| 30' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.2. Hoạt động 2: Gia tăng dân số**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin trong mục, biểu đồ hình 1 về số dân Việt Nam giai đoạn 1991 - 2021, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Nhận xét về sự gia tăng dân số Việt Nam giai đoạn 1991 – 2021.  + Nêu một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam.  image_e3c1df11320  - GV hướng dẫn HS cách nhận xét biểu đồ để rút ra kết luận về sự gia tăng dân số ở Việt Nam:  + Quan sát các cột thể hiện số dân có chiều hướng cao lên liên tục hay thấp đi.  + Dựa vào con số ở trên cột để tính được số lượng tăng lên từ năm 1991-2021 (30 năm).  + Tính trung bình mỗi năm tăng lên bao nhiêu nghìn người.  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt ý.  + Dân số Việt Nam giai đoạn 1991 – 2021 tăng lên liên tục.  + Từ năm 1991 – 2021 (30 năm) dân số Việt Nam tăng thêm 31 262 nghìn người.  + Trung bình mỗi năm dân số Việt Nam tăng khoảng 1 triệu người.  + Dân số nước ta tăng khá nhanh. Trong thời gian gần đây, tốc độ gia tăng dân số có xu hướng giảm.  - GV  tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS) và trả lời câu hỏi: Dân số tăng nhanh có tác động gì đến kinh tế – xã hội và môi trường ở nước ta?  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt ý:  + Một số hậu quả do dân số tăng nhanh: ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường…(nghèo đói, thiếu việc làm, ô nhiễm môi trường…)  + Dân số đông và tăng lên hằng năm tạo cho nước ta nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.  + Tuy nhiên, dân số đông cũng gây ra một số khó khăn trong giải quyết việc làm, nhà ở, y tế, giáo dục...  + Đồng thời dẫn đến nguy cơ suy thoái tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường.  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về tác động của dân số đến kinh tế – xã hội và môi trường ở nước ta:  IMG_256  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về tác động của dân số đến kinh tế – xã hội và môi trường ở nước ta  IMG_257  - GV cung cấp thêm kiến thức: Một số mặt tích cực do dân số tăng: cung cấp nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn  - GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: Theo em, nguyên nhân nào làm cho tốc độ gia tăng dân số của nước ta có xu hướng giảm?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Nguyên nhân làm cho tốc độ gia tăng dân số nước ta có xu hướng giảm: thực hiện tốt công tác kế hóa gia đình, nhiều cặp vợ chồng có xu hướng chỉ sinh một con… | - HS quan sát, theo dõi.  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe.  - Đại diện nhóm Nhận xét sự gia tăng dân số của Việt Nam giai đoạn 2021 – 1991:  + Dân số Việt Nam giai đoạn 1991 – 2021 tăng lên liên tục.  + Từ năm 1991 – 2021 (30 năm) dân số Việt Nam tăng thêm 31 262 nghìn người.  + Trung bình mỗi năm dân số Việt Nam tăng khoảng 1 triệu người.  + Dân số nước ta tăng khá nhanh. Trong thời gian gần đây, tốc độ gia tăng dân số có xu hướng giảm.  - HS nêu:  + Dân số đông và tăng lên hằng năm tạo cho nước ta nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.  + Một số hậu quả do dân số tăng nhanh: ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên thiên nhiên và môi trường…(nghèo đói, thiếu việc làm, ô nhiễm môi trường…)  + Tuy nhiên, dân số đông cũng gây ra một số khó khăn trong giải quyết việc làm, nhà ở, y tế, giáo dục...  + Đồng thời dẫn đến nguy cơ suy thoái tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe,  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3.Hoạt động vận dụng**  - Gọi 1-2 HS nêu Dân số tăng nhanh có tác động gì đến kinh tế – xã hội và môi trường ở nước ta?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Xem lại bài  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (tiết 3). | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

BUỔI CHIỀU

*Tiết :*  **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận ra được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được

lưu giữ.

- Giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1. Giáo viên:** Video bài hát Càng lớn càng ngoan; nam châm

**2. Học sinh:** các hình ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm

hiện tại. Giấy, bút, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo bài hát ***Càng lớn càng ngoan***, cho HS tại chỗ nhún nhảy hoặc thực hiện các động tác phụ họa cho bài hát.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: Bạn nhỏ trong bài hát khi lớn lên đã làm được những việc gì?  - GV giới thiệu và dẫn dắt giới thiệu bài học: Sự thay đổi của em.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1 Cùng chơi đố bạn**  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Đố bạn*  - GV phổ biến cách chơi  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia chơi *Đố bạn*.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: Mỗi người đều lớn dần lên theo năm tháng và mỗi thời điểm sẽ có những kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ. Các bức ảnh chụp trong từng thời điểm có thể giúp chúng ta lưu giữ, nhớ đến bản thân trong những khoảnh khắc hoạ kỉ niệm quý giá có liên quan.  **Hoạt động 2: Nhận diện những thay đổi của bản thân**  Bước 1: Làm việc cá nhân  GV hướng dẫn HS suy nghĩ và mô tả sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây về:  + Ngoại hình: chiều cao, cân nặng, vóc dáng,...  + Sở thích; Ước mơ; Tính cách  + Năng lực tham gia và tổ chức các hoạt động.  Bước 2: Làm việc nhóm  Bước 3: Làm việc cả lớp  GV mời một số HS mô tả sự thay đổi của bản thân trước lớp và chia sẻ cảm xúc về sự thay đổi của bản thân.  GV kết luận  Mỗi người từ khi sinh ra đến khi trưởng thành đều sẽ có nhiều thay đổi về ngoại hình, sở thích, ước mơ, tính cách và các năng lực. Các em hãy cố gắng rèn luyện để tạo nên những sự thay đổi tích cực cho bản thân.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **-** GV tổ chức cho HS thực hành vẽ  - Dặn dò:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về sự thay đổi của bản thân. | - HS hát và vận động theo lời bài hát  - HS chia sẻ: càng lớn càng ngoan, biết vâng lời bố mẹ, học giỏi, chăm làm  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS ghi nhớ cách chơi:  + HS chơi theo nhóm;  + Từng thành viên trong nhóm lấy ngẫu nhiên một bức ảnh đã chuẩn bị và đố các bạn biết bức ảnh chụp mình vào thời điểm nào;  + Các bạn trong nhóm cùng đoán thời điểm chụp bức ảnh  + Chủ nhân của bức ảnh sẽ giới thiệu với các bạn về những kỉ niệm khi chụp  bức ảnh đó.  - HS chia sẻ trước lớp.  **HS ghi lại ra giấy những thay đổi của bản thân (trình bày bằng cách liệt kê hoặc bản đồ tư duy)**  HS chia sẻ bản mô tả sự thay đổi của bản thân với các bạn trong nhóm.  Cả nhóm cùng trao đổi về sự thay đổi của mỗi thành viên.  - HS chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét, đánh giá  **- HS vẽ tranh về bản thân hiện tại hoặc mong muốn bản thân trong tương lai**  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học: Tiếng Việt**  **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** |  |
| **Tên bài học: BÀI ĐỌC 2: LÀM THỦ CÔNG** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: đề cao tinh thần quyết tâm, ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, sự trung thực trong học tập.

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện; biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi trong bài, phân công đọc nhóm; biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài.

- Góp phần bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết. Biết cách ứng xử phù hợp với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : Trái cam)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  - GV giới thiệu bài: “Làm thủ công”. | - HS chơi trò chơi.  - HS đọc tên bài, quan sát tranh và TLCH.  - HS lắng nghe. |
| 20' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1/ Hoạt động 1: Ðọc thành tiếng**  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *lia, ngọt xớt, thanh minh, lưỡng lự,.*...)  - GV hướng dẫn HS xác định 4 đoạn truyện:  + Đoạn 1: từ đầu... đến … *đẹp chưa.*  + Đoạn 2: từ *Lý nhìn chữ U* đến ... *như của tớ đấy!*  + Đoạn 3: từ *Bỗng Lý thắc mắc...* đến ... *thì mới khéo tay được.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn truyện.  + GV theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm  - GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **2.2/ Hoạt động 2: Ðọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….  - GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.  *(1)Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U?*  *(2) Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp cắt chữ U nhưng sau đó lại không nhờ nữa?*  *(3) Lý đã cố gắng như thế nào để cắt được chữ U ưng ý?*  *(4) Từ câu chuyện của Diệp và Lý, em rút ra bài học gì cho bản thân?*  - GV chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc. | - Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo  - HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.  - HS đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc câu dài khó đọc, rút ra chỗ ngắt nghỉ hơi.  - Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.  - HS đọc 2 lượt, mỗi lượt 4 bạn đại diện 4 nhóm đọc (hoặc 4 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.  - 4 HS đọc to, lớp đọc thầm theo  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  - Vì Diệp thấy Lý lóng ngóng, cắt mãi, chữ vẫn méo. Diệp cảm thấy sốt ruột, muốn cắt giúp cho nhanh và đẹp.-2 -3 HS nhắc lại nội dung bài.  - Lúc đầu, Lý thấy Diệp cắt chữ đẹp hơn nên định nhờ Diệp cắt cho đẹp; vả lại, Lý nghĩ Diệp cắt hộ Lý là bạn bè giúp nhau – như cô giáo vẫn dặn dò học sinh. Nhưng sau đó, Lý tự cắt, vì nghĩ mình phải tự cắt thì mới luyện được cho tay mình  - Lý cắt rất miệt mài, cẩn thận, cắt rất nhiều chữ; đến chữ thứ mười hai, Lý mới ưng ý.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + Về tình bạn và cách giúp đỡ nhau trong học tập: Bạn bè phải quý mến nhau, giúp đỡ nhau. / Cần biết giúp bạn đúng cách. / Giúp bạn trong học tập không phải là làm giúp bạn mà là hướng dẫn bạn cách học. / ...  + Về quyết tâm rèn luyện trong học tập: Muốn đạt kết quả trong học tập thì cần có quyết tâm cao. / Cố gắng rèn luyện thì nhất định sẽ có kết quả tốt. / Không có thành công nào cho người không nỗ lực học tập. / Muốn học giỏi thì mình phải tự làm bài, không nên nhờ người khác làm giúp. /...  - HS nêu: đề cao tinh thần quyết tâm, ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, sự trung thực trong học tập. |
| 7' | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Ðọc diễn cảm bài đọc**  - GV chọn đoạn 3 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm, biết ngắt nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. Chú ý thể hiện lời của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp.  - GV mời đại diện nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay. | - HS đọc lớp theo dõi.  - HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)  *Bỗng Lý thắc mắc: //*  *-* ***Này,*** */ làm thủ công* ***để làm gì*** *nhỉ? // Diệp tròn xoe mắt: //*  *-* ***Ơ,*** */ cô giáo chẳng bảo chúng mình / tập* ***cho khéo tay là gì?*** *//*  *Lý lưỡng lự một chút / rồi trả chữ U cho Diệp: //*  *-* ***Thôi****, /* ***trả cậu.*** */ Tớ tự* ***cắt lấy.*** *//*  *Diệp ngạc nhiên: //*  *- Cậu cắt* ***có đẹp đâu!*** *//*  *Lý dứt khoát: //*  *- Tớ phải* ***tự cắt*** */* ***thì mới khéo tay được.***  - Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm  - HS tuyên dương, lắng nghe. |
| 3' | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cầu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài Luyện từ và câu. | - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết : TC **Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người (tả một người bạn mà em quý mến). Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả người. Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả người. *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả người.

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết. Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu con người.

- Trang trí bài văn theo sự sáng tạo của cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Phiếu bài tập, bảng phụ ghi bài văn ở hoạt động Khởi động:

Bạn Hải là người bạn thân nhất của em ở lớp 5A1, em thích chơi với bạn Hải vì bạn Hải và em có rất nhiều sở thích chung.

Bạn Hải có một vóc dáng cao lớn, tuy học cùng lớp và bằng tuổi nhau nhưng Hải đã cao hơn em nửa cái đầu. Hải có một bộ tóc ngắn và xoăn, bộ tóc xoăn ý là do Hải giống bố nên mới có bộ tóc xoăn tự nhiên như vậy. Bộ tóc xoăn đó của Hải rất hợp với khuôn mặt tròn của cậu ấy, nó khiến cậu ấy nổi bật hơn và khoẻ khoắn hơn.

Bạn Hải giỏi rất nhiều môn học không những thế bạn còn giỏi cả các môn thể thao. Vừa qua bạn đã là đội trưởng đội bóng đá lớp em tham gia giải bóng đá của trường, với thân hình cao lớn của mình, Hải dễ dàng lấy được bóng của các bạn đội bên, khi xảy ra va chạm Hải cũng rất bình tĩnh và vui vẻ làm hoà chứ không gây xích mích giữa hai đội. Không những thế, trong giải bóng đá vừa rồi em còn nhìn thấy ở Hải sự quyết tâm và bản lĩnh của một người chỉ huy khi hai đội phải đá luân lưu để tìm ra đội chiến thắng.

Em mong rằng tình bạn của em và Hải sẽ luôn khăng khít và bền chặt dù sau này có học cùng lớp hay không, em rất yêu quý bạn Hải. Bài viết của học sinh

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi “Thử tài siêu nhí” cho phần khởi động.  - GV chiếu bài văn tả bạn Hải của học sinh cho HS đọc, theo dõi và suy nghĩ trả lời câu hỏi:  **Câu 1:**Tại sao Hải có mái tóc xoăn tự nhiên?  A. Do uốn tóc.  B. Do giống mẹ.  C. Do giống bố.  D. Do thường xuyên đội mũ.  **Câu 2:**Hải giữ vị trí gì trong đội bóng đá lớp?  A. Thủ môn.  B. Tiền đạo.  C. Đội trưởng.  D. Huấn luyện viên.  **Câu 3:**Khi xảy ra va chạm trong trận đấu, Hải có thái độ như thế nào?  A. Tức giận và gây gổ.  B. Bình tĩnh và vui vẻ làm hoà.  C. Khóc và bỏ cuộc.  D. Phớt lờ và tiếp tục chơi.  **Câu 4:**Trong trận đấu luân lưu, Hải thể hiện những phẩm chất gì?  A. Sợ hãi và lo lắng.  B. Quyết tâm và bản lĩnh.  C. Thờ ơ và không quan tâm.  D. Mệt mỏi và muốn bỏ cuộc.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:** GV giới thiệu bài: “Luyện tập tả người”  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **-** GV dán bảng phụ và mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  **Bài 1:** Dưới đây là đoạn văn miêu tả ngoại hình của bà, con hãy bấm chọn các từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thiện đoạn văn:  *Bà nội em năm nay đã gần 80 tuổi. Đôi mắt bà đã (sáng trưng/mờ đục), mái tóc đã (đen/bạc) và (mỏng/dày) đi nhiều. Mỗi lần chải tóc cho bà em đều cảm thấy (vui sướng/xót xa), cố gắng chải nhẹ nhàng nhất có thể. (Mái tóc/Làn da) của bà đã hằn in bao dấu vết của thời gian, nhăn nheo, chảy xệ và điểm cả những đốm (đồi mồi/đôi môi).*  - Gọi HS đọc đề.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân vào phiếu bài tập.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức”  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *Bà nội em năm nay đã gần 80 tuổi. Đôi mắt bà đã****mờ đục****, mái tóc đã****bạc****và****mỏng****đi nhiều. Mỗi lần chải tóc cho bà em đều cảm thấy****xót xa****, cố gắng chải nhẹ nhàng nhất có thể.****Làn da****của bà đã hằn in bao dấu vết của thời gian, nhăn nheo, chảy xệ và điểm cả những đốm****đồi mồi****.*  **Bài 2:** Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau:  *a) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy em và để lại cho em nhiều tình cảm tốt đẹp.*  *b) Tả một người ở nơi em sinh sống (chú công an phuờng, chú dân phòng, bác tổ truờng dân phố, bà cụ bán hàng,...).*  *c) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.*  - GV yêu cầu HS đọc đề và nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, chọn đề và thực hiện.  - GV theo dõi, quan sát trong thời gian học sinh thực hiện.  - GV mời HS trình bày bài làm.  - Yêu cầu HS nhận xét, chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV tổ chức cho HS vẽ, trang trí về người bạn định tả.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV yêu cầu HS dựa theo dàn ý đã lập, trình bày miệng một đoạn trong bài văn (đoạn mở bài, đoạn kết bài, hoặc một đoạn của thân bài).  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS tham gia trò chơi.  - Theo dõi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.  - HS thực hiện, sau đó trao đổi vở, nhận xét nhau.  - Mỗi tổ cử 6 HS tham gia trò chơi.  - HS trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe, đọc lại kết quả.  - HS đọc.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS suy nghĩ, trình bày.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học: Tiếng Việt** |  |
| **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** | |
| **Tên bài học: Luyện từ và câu:** **MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỌC HÀNH** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm giàu vốn từ, tích cực hoá vốn từ về chủ điểm *Có học mới hay*: hiểu ý nghĩa của các từ Hán Việt trong bài và các tiếng *học, hành;* Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của một nhân vật trong câu chuyện đã học, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành.

- Biết lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ của bản thân; cảm nhận được chi tiết và từ ngữ hay trong bài viết của bạn, nêu được cảm nhận của bản thân.

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập. Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân. Có trách nhiệm với công việc; hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng.

- Yêu thích việc học, chăm chỉ, có trách nhiệm, trung thực, có quyết tâm cao trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS hát.  Gọi 1-2 HS nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang.  - GV giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1/ Hoạt động 1:** Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi tiếng học ở bên A (BT 1)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập, cả lớp đọc thầm theo  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: học thức, học vấn,... (học thức: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường thể hiện ở sự hiểu biết và cách ứng xử trong đời sống; học vấn: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường được đánh giá theo cấp học, bậc học).  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, làm bài tập vào VBT.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2/ Hoạt động 2:** Xếp các từ cho trước thành 2 nhóm, dựa theo nghĩa của tiếng hành (BT 2)  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: xuất hành, hành khúc, ... (xuất hành: bắt đầu rời nhà để lên đường đi xa, nói về mặt vào ngày tốt hay ngày xấu, theo tín ngưỡng dân gian / đi ra khỏi nhà lần đầu tiên trong năm mới âm lịch, nói về mặt giờ tốt hay xấu, theo tín ngưỡng dân gian; hành khúc: bản nhạc, bài hát theo nhịp đi đều bước của đoàn người tổ chức thành hàng ngũ).  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT hoặc phiếu học tập.  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp (có thể cho HS nối hoặc ghép các thẻ từ ngữ với nghĩa của tiếng hành trong từ).  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng:  a) Hành có nghĩa là đi: đồng hành, hành quân, xuất hành, hành khúc  b) Hành có nghĩa là làm: thực hành, tiến hành, hành động, hành nghề. | - 1 HS đọc.   |  |  | | --- | --- | | A | B | | a) Học hành;  c) Học sinh;  e) Học lực | 1) thu nhận kiến thức qua sách vở và thực tế | | b) Toán học;  c) Thiên văn học | 2) môn học, ngành khoa học | | d) Học thức;  g) Học vấn. | 3) kiến thức |   - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc BT 2; cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT hoặc phiếu học tập.  - HS trả lời:  a) Hành có nghĩa là đi: đồng hành, hành quân, xuất hành, hành khúc  b) Hành có nghĩa là làm: thực hành, tiến hành, hành động, hành nghề.  - Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| 10' | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3:** Viết đoạn văn: Đóng vai Lý hoặc Diệp trong bài đọc Làm thủ công, viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về câu chuyện cắt chữ U, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành  - Yêu cầu HS đọc bài tập 3.  - Hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Diệp hoặc Lý để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Hướng dẫn HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 viết bài.  - GV mời một số nhóm đại diện trình bày đoạn văn đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc BT 3.  - HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - HS làm việc nhóm: viết đoạn văn vào phiếu học tập. GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - Đại diênh nhóm trình bày, các nhóm nhận xét bài của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| 5' | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu có vốn từ học hành.  - GV nhận xét, tuyên dương  Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học: Tiếng Việt**  **CHỦ ĐIỂM 3: CÓ HỌC MỚI HAY** |  |
| **Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**  **(Viết mở bài)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết hai cách mở bài của bài văn tả người: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả người.

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

- Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn tả người.Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tóm tắt bài văn theo các ý

- Yêu thương, giúp đỡ bạn bè; chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết, bút màu, hình trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả người và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách mở bài của bài văn tả người. Sau đó, các em hãy dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn mở bài cho bài văn tả người nhé! | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe |
| 30' | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **2.1/ Hoạt động 1**: Tìm hiểu các cách mở bài của bài văn tả người (BT 1)  - GV mời HS lần lượt đọc BT 1 (đọc CH và bài viết Bác Tâm, SGK, trang 42 – 43).  - Gọi 1 HS đọc các thông tin về mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp trong bài văn tả người (SGK, trang 43).  - HS thảo luận nhóm:  + Đọc thầm lại đoạn mở bài của các bài *Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm.*  + Đọc các thông tin về mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp trong bài văn tả người; dựa vào đặc điểm của hai kiểu mở bài trong bài văn tả người để xếp đoạn mở bài của các bài *Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm* vào nhóm thích hợp.  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2/ Hoạt động 2:** Viết đoạn mở bài của bài văn tả người (BT 2)  - Gọi 1 – 2 HS đọc BT 2. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ:  + Đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 1.  + Viết mở bài cho bài văn tả người theo dàn ý đã lập: một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  GV mời một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp; GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài; hướng dẫn HS sửa bài viết (nếu cần).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày. HS nhận xét.  - Đại diện HS trình bày.  + Mở bài trực tiếp: mở bài của bài Hạng A Cháng và bài Chị Hà.  + Mở bài gián tiếp: mở bài của bài Bác Tâm.)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc BT 2. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở.  - 2-3 HS đọc đoạn mở bài trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **5'** | **3. Hoạt động vận dụng**  - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  **Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: Hạt nảy mầm. | - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học:** **Toán** |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: SỐ THẬP PHÂN** | |
| **Tên bài học: Bài 11: SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết so sánh hai số thập phân, nhận biết được hai số thập phân bằng nhau, biết sắp xếp thứ tự các số thập phân (không quá bốn số). Tìm được số thập phân bé nhất, lớn nhất trong nhóm không quá bốn số; Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh số thập phân.

- HS nhận biết được số thập phân bằng nhau; so sánh được số thập phân và vận dụng được việc so sánh số thập phân để giải quyết một số tính huống thực tế. HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở bài tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  So sánh hai số thập phân   |  |  | | --- | --- | | 1. 53,29 và 53,92 2. 47,74 và 39,75   c) 25,219 và 25,219 |  |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) 53,29 < 53,92  b) 47,74 > 39,75  c) 25,219 = 25,219 |  |  |   - HS lắng nghe. |
| 25' | **2. Hoạt động luyện tập - thực hành**  ***Bài 1.*** Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.  a) Số thập phân bằng nhau  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu về số thập phân bằng nhau theo gợi ý a.  Toán lớp 5 trang 40 Bài 1  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát bài 1, đọc số liệu nối cho chính xác  b) Tìm chữ số thích hợp.  ??  13,7 = 13,7  8,6100 = 8,6  ??  ??  21,4050 = 21,40  - GV hướng dẫn: Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2.***  a) Thêm các chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó đều có ba chữ số.  Toán lớp 5 trang 40 Bài 2  b) Bỏ các chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó viết dưới dạng gọn hơn (nếu có thể).  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 11  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS: Nếu viết thêm (hoặc bỏ) chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng nó.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 3. Số?***  Ba bạn Mị, Núi, Páo đi kiểm tra sức khỏe. Mỗi bạn có cân nặng là một trong các số đo: 31,9 kg; 32,5 kg; 34,7kg. Biết bạn Núi nặng nhất, bạn Páo nhẹ nhất. Hỏi mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  Toán lớp 5 trang 41 Bài 3  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV mời lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV cho HS nêu cách làm.  - GV HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS đọc lại cách tìm số thập phân bằng nhau.  - HS đọc.    - HS trả lời  13,7 = 13,70  8,6100 = 8,61  21,4050 = 21,405  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời.  a) 8,900 ;  5,820 ;    0,170 ;   31,600  b) 7,7 ;    13,05;    25,3  ;   10,507  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên | Mị | Núi | Páo | | Cân nặng (kg) | 32,5 kg | 34,7 kg | 31,9 kg |   Ta có: 31,9 kg < 32,5 kg < 34,7 kg (Phần nguyên có 31 < 32 < 34)  nên Núi 34,7 kg; Páo 31,9 kg; còn lại Mị 32,5 kg  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| 5' | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  Bài 4. Chọn câu trả lời đúng  Chú mèo câu được con cá có ghi số thập phân lớn hơn 1,036 và bé hơn 2.  Con cá mà chú mèo câu được ghi số nào?   |  |  | | --- | --- | | A. 1, 036  B. 0,95 | C. 1,36  D. 2,01 |   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS suy nghĩ.  - GV gọi HS trả lời, nêu cách làm.  GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Hình 3:  Ta có 1,306 = 1,306  0,95 < 1,306  1,36 > 1,306 và 1,36 < 2  2,01 > 2  Vậy con cá mà chú mèo câu được là con cá có số 1,36.  Chọn đáp án C |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Buổi chiều**

*Tiết 3:* **TC Toán**

**ÔN TẬP: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Ôn tập, củng cố kĩ năng nhận biết số thập phân; xác định được phần nguyên, phần thập phân của số thập phân; Ôn tập cách đọc, viết các số thập phân; xác định hàng của số thập phân.
* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học; Ôn luyện kĩ năng nhận biết số thập phân; cách đọc, viết số thập phân; xác định phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân.
* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Vận dụng kiến thức, kĩ năng về khái niệm số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính.

- Học sinh: Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  5’  20’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS thực hiện bài tập sau:  *Câu nào đúng? Câu nào sai?*   |  | | --- | | a) “Năm phẩy mười bảy” viết là 5,17. | | b) là các số thập phân. | | c) Phân số thập phân viết ở dạng số thập phân là 5,4. | | d) Số thập phân 29,35 có phần nguyên là 35.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động Củng cố kiến thức:**  - GV nêu câu hỏi:  Cho các số thập phân sau:  9,2; 22,5; 16,1; 20,4  a) Đọc các số thập phân trên.  b) Trình bày cấu tạo của số thập phân.  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.  - GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  **Bài tập 1:** Cho bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình a)** | **Hình b)** | **Hình c)** | |  |  |  |   a) Viết và đọc các số thập phân biểu diễn phần tô màu ở các hình trong bảng trên.  b) Tìm các số thập phân bằng nhau.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 3 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **Bài tập 2:**  a)Viết theo mẫu     |  |  | | --- | --- | | i) 1,8 kg = ? g; | ii) 3,5 tấn = ? kg | | iii) 12,5 cm = ? mm; | iv) 8,13 m = ? mm; | | v) 3,8 l = ? ml; | vi) 50, 5 l = ? ml. |   b) Nối.    - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 2 - 3 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **Bài tập 3:** GV cho HS làm bài cá nhân  Nối    - GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 - 2 HS đứng tại chỗ trình bày, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **Bài tập 4:** Cho HS làm bài theo nhóm.  a) Hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Phân số** | **Phân số thập phân** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   b) Chuyển các phân số thập phân trong bảng (câu a) thành số thập phân.  - GV mời 2 HS có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian):  Từ các số 1; 3; 5; 7 và dấu “,”. Có thể lập được bao nhiêu số thập phân có các chữ số khác nhau, trong đó phần nguyên gồm một chữ số lớn hơn 3 và phân phần thập phân có hai chữ số.  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có). | | - HS trả lời.   |  | | --- | | **a)** Đ | | **b)** S | | **c)** Đ | | **d)** S  - HS trả lời:  a)  + 9,2 đọc là “chín phẩy hai”  + 22,5 đọc là “hai mươi hai phẩy năm”.  + 16,1 đọc là “mười sáu phẩy một”.  + 20,4 đọc là “hai mươi phẩy bốn”.  b)  + Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.  + Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần thập phân.  HS trao đổi cặp để làm bài.  Đáp án bài 1:  **a)**  Hình a)  đọc là “không phẩy năm”  Hình b)  đọc là “không phẩy chín”  Hình c)  đọc là “không phẩy năm”  **b)** Ta có: 0,5  Vậy số thập phân biểu diễn ở hình a) và hình c) bằng nhau và bằng 0,5  - HS quan sát, sửa bài.  HS trao đổi cặp để làm bài.  Đáp án bài 2:  **a)**   |  | | --- | | **i)** 1,8 kg = kg = 1 800 g; | | **ii)** 3,5 tấn = tấn = 3 500 kg; | | **iii)** 12,5 cm = cm = 125 mm; | | **iv)** 8,13 m = m = 8 130 mm; | | **v)** 3,8 l = l = 3 800 ml; | | **vi)** 50, 5 l = l = 5 050 ml. |   **b)**    - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  - HS làm bài cá nhân.    - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  Đáp án bài 4:  **a)**   |  |  | | --- | --- | | **Phân số** | **Phân số thập phân** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **b)**  +  +  +  +  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu bài tập theo yêu cầu của GV. Đáp án:  Các số thập phân thoả mãn yêu cầu bài toán là:  5,13; 5,17; 5,31; 5,37; 5,71; 5,73;  7,13; 7,15; 7,31; 7,35; 7,51; 7,53.  Vậy có 12 số thập phân thoả mãn yêu cầu bài toán.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài | |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học: Toán** |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: SỐ THẬP PHÂN** |  |
| **Tên bài học: Bài 12: VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG**  **DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thể hiện được số đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích bằng cách dùng số thập phân. Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến viết số đo các đại lượng đó dưới dạng số thập phân.

- HS vận dụng được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

-Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng giải được các bài tập có dạng tương tự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, Vở bài tập,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp gọn”.  + Cách chơi: GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe, suy nghĩ và trả lời ngắn gọn. HS nào trả lời được đúng nhiều câu hỏi hơn, HS đó chiến thắng.  + Em hãy nhắc lại các đại lượng đo độ dài đã học.  + Em hãy nhắc lại các đại lượng đo khối lượng đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + gam, ki – lô - gam, yến, tạ, tấn,..  + mi – li – mét, xăng – ti – mét, đề – xi – mét, mét, ki – lô – mét,...  - HS lắng nghe. |
| 18’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  - GV chiếu hình ảnh Khởi động cho HS quan sát, đọc  bóng nói và trả lời câu hỏi sau:  - GV nêu câu hỏi:  + Bạn nữ nói gì?  + Bạn nam nói gì?  + Để biết con ốc sên phải đi đoạn đường dài bao nhiêu mét, ta làm như thế nào?  + Để biết mỗi hộp sữa nặng bao nhiêu ki – lô – gam, ta phải làm như thế nào?      - GV dẫn dắt HS vào bài học: Bài học hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu cách viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân “Bài 12: Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân”.  ***Ví dụ 1:***  • 2 m 15 cm = ? m  - GV cho HS nêu cách làm.  - GV hướng dẫn cách ngắn gọn dễ hiểu.  2m ta giữ nguyên.    nên    • 1 kg 250 g = ? kg    Ví dụ 2:  - GV cho HS nêu lại cách so sánh hai số thập phân.  - GV nhận xét. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Bạn nữ nói “Con ốc sên phải đi đoạn đường dài bao nhiêu mét để đến được khóm hoa?”  + Bạn nam nói: “Mỗi hộp sữa cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?”  + Để biết con ốc sên phải đi đoạn đường dài bao nhiêu mét, ta cần viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  + Để biết mỗi hộp sữa nặng bao nhiêu ki – lô – gam, ta cần viết số đo khối lượng dưới dạng phân số thập phân.  + Chúng ta đổi 2m 15cm = 215cm sau đó đổi 215cm = 2,15 m  - HS nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu: Dựa vào mối liên hệ giữa đơn vị để viết các số đo dưới dạng hỗn số có chứa phân số thập phân, sau đó viết dưới dạng số thập phân. |
| 12’ | **Hoạt động luyện tập - thực hành:**  ***Bài 1.  Tìm số thập phân thích hợp.***  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 12: Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (trang 42) | Giải Toán lớp 5  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  Bài 2. Tìm số thập phân thích hợp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. 3 kg 725 g = ? kg   8 kg 75 g = ? kg  560 g = ? kg | 1. 1 tấn 5 tạ = ? tấn   2 tấn 325 kg = ? tấn  1 450 kg = ? tấn |  |   - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Cho HS nêu cách thực hiện.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân  a) 2 m 5 dm = 2,5 m  6 m 75 cm   = 6,75 m  3 m 8 cm =  3,08 m  b) 4 km 500 m = 4,5 km  7 km 80 m =  7,08 km  456 m =  = 0,456 km  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập cá nhân vào vở.  a) 3 kg 725 g = 3,725 kg  8 kg 75 g = 8,075 kg  560 g =  = 0,56 kg  b) 1 tấn 5 tạ = 1,5 tấn  2 tấn 325 kg = 2,235 tấn  1 450 kg = 1,45 tấn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| 5’ | **4. Họat động vận dụng trải nghiệm.**  Bài 3: a) Tìm số thập phân thích hợp.  1 km 75 m =   km  ?  b) Đ, S?  Đoạn đường nào dài hơn?  ?  • Đoạn đường AB  • Đoạn đường AC  ?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS suy nghĩ.  - GV gọi HS trả lời, nêu cách làm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  a) 1 km 75 m = 1,075 km  b) Ta có: 1,075 km < 1,2 km. Vậy đoạn đường AB dài hơn.  Ta điền như sau:  • Đoạn đường AB      Đ  • Đoạn đường AC       S  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học:** **Khoa học**  **CHỦ ĐỀ 1: CHẤT** |  |
| **Tên bài học: BÀI 4: ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẤT Ở TRẠNG THÁI RẮN, LỎNG, KHÍ. SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (tiết 2)** |  |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí; trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tích cực, chủ động tìm hiểu về đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí và sự biến đổi trạng thái của chất trong đời sống; tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập; chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

- Nhận biết được trạng thái của các chất trong cuộc sống. Qua đó biết sử dụng các chất hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Giáo án, máy tính, tivi.

+ Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

+ Dụng cụ thí nghiệm.

+ Phiếu học tập, phiếu thí nghiệm.

- HS: Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Ô chữ”:  + GV đưa ra bảng ô chữ chủ đề Chất, yêu cầu HS tìm ra các từ có nghĩa trong bảng.  + Ai có câu trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | R | A | N | G | T | H | A | I | | H | Ă | T | L | O | N | G | N | K | | A | N | C | O | K | H | I | T | T | | S | Ư | B | I | Ê | N | Đ | Ô | I |   - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Sự biến đổi trạng thái của chất là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở Bài 4 – Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 2). | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia trò chơi:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | R | A | N | G | T | H | A | I | | H | Ă | T | L | O | N | G | N | K | | A | N | C | O | K | H | I | T | T | | S | Ư | B | I | Ê | N | Đ | Ô | I |   - 5 từ khóa: sự biến đổi, trạng thái, rắn, lỏng, khí.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, ghi tên bài mới. |
| 20' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Sự biến đổi trạng thái của chất.**  ***a. Hoạt động 1: Sự biến đổi trạng thái của nến.***  - GV tổ chức cho HS thực hành làm thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái (sự chuyển thể) của nến.  - Lưu ý: Cẩn thận khi làm thí nghiệm với lửa, không chạm tay vào vật nóng.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo việc chuẩn bị thí nghiệm (hình 8) theo phân công.  - Yêu cầu các nhóm lên lấy dụng cụ thí nghiệm.  GV nhận xét việc chuẩn bị của các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm (Phiếu TN): - Quan sát hình 8, tiến hành làm thí nghiệm và ghi nội dung vào phiếu thí nghiệm.  - GV quan sát, hướng dẫn, góp ý với từng nhóm để hoàn thiện phiếu thí nghiệm của nhóm.  - GV tổ chức cho HS các nhóm báo cáo kết quả về sự biến đổi trạng thái (sự chuyển thể) của nến, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  Lưu ý: Nếu GV không tổ chức thực hành trực tiếp được trên lớp thì có thể sử dụng video ở phần tài liệu tham khảo cho HS quan sát .  - GV chốt kiến thức: Nến chuyển từ trạng thái rắn sang trạng thái lỏng khi có nhiệt độ phù hợp.  ***b. Hoạt động 2: Sự biến đổi trạng thái của cồn.***  - GV yêu cầu HS đọc thông tin về sự biến đổi trạng thái của cồn trong SGK.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi mô tả sự biến đổi trạng thái của cồn trong quá trình sử dụng.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả và các nhóm nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của HS.  - GV chốt kiến thức: Cồn chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí trong quá trình sử dụng vì cồn là chất dễ bay hơi.  ***c. Hoạt động 3: Sự biến đổi trạng thái của chất trong đời sống hằng ngày.***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất trong đời sống hằng ngày và viết vào các phiếu có đánh dấu số thứ tự của nhóm mình.  - GV chia bảng thành các cột với các thể loại biến đổi trạng thái khác nhau để các nhóm dán phiếu cho phù hợp. Trong cùng thời gian, nhóm nào viết và dán được nhiều tên các chất có thể chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác là nhóm thắng cuộc.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của HS và bổ sung thông tin về sự biến đổi trạng thái của ôxi ở mục “Em có biết?”.  - GV chốt kiến thức: Chất có thể bị biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác khi nhiệt độ phù hợp. | - Các nhóm HS nghe GV hướng dẫn và thực hiện làm thí nghiệm.  - Đại diện các nhóm báo cáo việc chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm.  - Các nhóm lấy dụng cụ thí nghiệm. nến vụn, bát sứ chịu nhiệt, đũa thuỷ tinh, kiềng sắt, lưới tản nhiệt, cốc nến, bật lửa.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm và ghi vào phiếu thí nghiệm.  Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cách tiến hành | Hiện tượng | Kết quả | | - Cho một ít nến vụn vào bát sứ và đặt bát lên kiềng sắt có lưới tản nhiệt (hình 8a). | Không có gì thay đổi. | Nến vẫn ở trạng thái rắn. | | - Đốt nến và đun nóng bát sứ đến khi nến trong bát chảy lỏng  (hình 8b). | Khi bị đun nóng, nến bắt đầu chảy ra. | Nến chuyển từ trạng thái rắn sang trạng thái lỏng. | | - Tắt nến, để nguội bát sứ và dùng đũa thuỷ tinh đẩy nhẹ lớp nến trong bát (hình 8c). | Bát sứ và nến trong bát nguội dần, nến bắt đầu đông lại. | Nến từ trạng thái lỏng chuyển về lại trạng thái rắn. |   HS lắng nghe  - HS đọc thông tin.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS: Trong y tế, cồn có vai trò như một chất khử trùng, chất tẩy uế và để giải độc. Chúng có thể bôi lên da để khử trùng trước khi tiêm và trước khi phẫu thuật. Cồn sau khi được bôi sẽ bốc hơi nhanh làm cho bề mặt da hoặc dụng cụ y tế khô ráo và khử trùng.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - Các nhóm làm việc theo hướng dẫn của GV. Hết thời gian, các nhóm dán phiếu của mình lên bảng.  - Ví dụ các nhóm có thể đưa ra:  + Trạng thái khí chuyển sang lỏng: nước.  + Trạng thái lỏng chuyển sang rắn: cồn khô, nến, bơ, sô-cô-la, thuỷ tinh, sắt, đồng,… khi để ở nhiệt độ thường hoặc làm lạnh.  + Trạng thái rắn chuyển sang lỏng: cồn khô, nến, bơ, sô-cô-la, thuỷ tinh, sắt, đồng,… khi bị đun nóng.  - HS nghe và đọc thầm thông tin mục Em có biết?  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. |
| 10' | **3.Hoạt động luyện tập thực hành**  1. Giải thích vì sao người ta sử dụng cồn ...  - GV cho HS thực hành rửa tay bằng nước rửa tay khô.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin thành phần tạo ra nước rửa tay khô trên thân chai đựng nước rửa tay khô.  - GV hỏi: Thành phần chính trong nước rửa tay khô là gì? Vì sao sử dụng chất đó là thành phần chính?  - GV chốt kiến thức: Cồn có thể được sử dụng để khử trùng da của chúng ta bởi cồn là chất lỏng dễ bay hơi nên nhanh chóng chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin về gấu Bắc Cực trong SGK.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để giải thích hiện tượng trong tương lai, gấu Bắc Cực có thể không còn nơi để sinh sống.  - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung thông tin.  - GV có thể cho HS xem video về nơi sống của gấu Bắc Cực khi băng tan để chốt lại kiến thức. | - HS rửa tay bằng nước rửa tay khô.  - HS biết thành phần tạo ra nước rửa tay khô gồm: cồn, nước tinh khiết, chất hút ẩm, hương liệu tạo mùi/tinh dầu làm thơm, chất diệt khuẩn.  - HS: Thành phần chính trong nước rửa tay khô là cồn (chiếm 60% đến 65%). Cồn là chất lỏng dễ bay hơi nên nhanh chóng chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí giúp tay khô và sạch nhanh chóng.  - HS nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS đọc thông tin về gấu Bắc Cực.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện trình bày: Khi môi trường ô nhiễm, nhiệt độ trung bình của Trái Đất tăng làm băng tan ra. Quá trình băng chuyển từ trạng thái rắn sang trạng thái lỏng làm môi trường sống của gấu Bắc Cực là băng dần biến mất.  - HS xem video (nếu có). |
| 5' | **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV yêu cầu HS đọc tổng kết nội dung bài học ở mục “Em đã học”.  - GV khuyến khích HS vận dụng sự biến đổi trạng thái của chất để tạo ra các hình dạng khác nhau từ nến theo yêu cầu ở mục “ Em có thể ”.  - Dặn dò: HS tìm hiểu nội dung Bài 5, chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm cho bài học sau. | - Đại diện HS đọc, HS lắng nghe.  - HS thực hiện nếu còn thời gian hoặc về nhà làm và báo cáo cách làm vào bài học sau.  - HS chuẩn bị trước khi đến lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết Môn học: Khoa học**  **CHỦ ĐỀ 1: CHẤT** |  |
| **Tên bài học:**  **BÀI 5: SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT (tiết 1)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học (ví dụ: Tích cực, chủ động tìm hiểu sự biến đổi hoá học qua một số ví dụ đơn giản.

- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm. Có ý thức chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công trong nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập; chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

- Vận dụng được kiến thức về biến đổi hoá học để giải thích hiện tượng xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Giáo án, máy tính, tivi.

+ Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

+ Dụng cụ thí nghiệm.

+ Phiếu học tập, phiếu thí nghiệm.

- HS: Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Siêu thực khách.  - Cách chơi: GV chọn ngẫu nhiên một HS và bịt mắt HS đó. HS bị bịt mắt sẽ được thưởng thức một số đồ ăn, thức uống như: nước đường, đường kính, ca-ra-men. Nếu HS đoán đúng đồ mình được thưởng thức sẽ được tặng quà.  - GV hỏi: Những thứ mà em vừa thưởng thức có chung nguyên liệu gì?  - GV giới thiệu bài học: Để tạo hương vị cho bánh kẹo như bánh flan, người ta thường thêm ca-ra-men. Dù được nấu từ đường có màu trắng và vị ngọt nhưng ca-ra-men lại có màu nâu, vị đắng và ngọt dịu. Vậy biến đổi nào đã xảy ra? | - HS tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV:  + HS nếm thử đồ ăn và suy nghĩ gọi tên đồ ăn đó.  + Các HS khác cổ vũ bạn chơi và theo dõi bạn có đoán đúng tên đồ được nếm không.  + HS: Những thứ đó có chung nguyên liệu là đường nhưng ở các dạng khác nhau: đường hoà tan, đường nguyên chất, đường được đun thành ca-ra-men.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| 27 | **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Biến đổi hóa học**  - Yêu cầu HS đọc thầm khung thông tin và trả lời câu hỏi sau:  + Biến đổi hoá học xảy ra khi nào?  + Người ta có thể nhận ra sự biến đổi này nhờ vào đâu?  - GV kết nối với nội dung HS tìm được ở HĐ mở đầu, dẫn dắt vào bài: Biến đổi hoá học xảy ra khi nào và có đặc điểm gì?   1. ***Hoạt động 1: Biến đổi hóa học là biến đổi chất.***   - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, quan sát hình 2 hoặc xem video (nếu có) về thí nghiệm đốt giấy và thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  + Màu sắc và hình dạng mẩu giấy trước và sau khi đốt thay đổi như thế nào?  + Biến đổi nào đã xảy ra?  IMG_256  - GV gọi đại diện hai nhóm lên trả lời câu hỏi, HS nhóm khác nhận xét.  - GV chốt kiến thức: Ban đầu: màu trắng, hình chữ nhật; Sau khi đốt cháy: màu đen, không có hình dạng xác định. Biến đổi hoá học đã xảy ra.  ***b. Hoạt động 2: Sự biến đổi hóa học của đường.***  - GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm 6. Yêu cầu các nhóm tìm hiểu nội dung và thực hiện thí nghiệm theo cách tiến hành trong SGK (có thể sử dụng video thí nghiệm về sự biến đổi hoá học của đường thay cho việc làm thí nghiệm trực tiếp trên lớp).  - Yêu cầu các nhóm thảo luận:  + Nhận xét sự biến đổi màu của đường dưới tác dụng của nhiệt.  + Hiện tượng gì xảy ra, nếu tiếp tục đun?  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  - GV chốt kiến thức: Sự biến đổi của đường khi bị đun nóng là biến đổi hoá học. | - HS đọc và trả lời câu hỏi:  + Biến đổi hoá học xảy ra khi có sự tạo thành chất mới.  + Người ta có thể nhận ra sự biến đổi này nhờ vào sự thay đổi tính chất của chất – HS nghe.  - HS quan sát hình 2 hoặc xem video.  - HS thảo luận nhóm và ghi kết quả vào phiếu bài tập:  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Quan sát tờ giấy | Trước khi đốt | Sau khi đốt | | Màu sắc | Màu trắng | Màu đen | | Hình dạng | Hình chữ nhật | Không có hình dạng xác định |   - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm tìm hiểu nội dung và thực hiện TN hoặc quan sát video.  - HS thảo luận và đưa ra câu trả lời:  + Dưới tác dụng của nhiệt, đường biến đổi từ màu trắng chuyển dần sang màu vàng nâu rồi thành màu đen.  + Nếu tiếp tục đun thì đường sẽ dần biến hoàn toàn thành màu đen và có mùi khét bốc lên.  - Đại diện một nhóm lên trình bày, các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.  HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. |
|  | **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Quan sát hình 4 ...  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  + Quan sát than củi trước và sau khi cháy một thời gian (hình 4) và cho biết biến đổi nào đã xảy ra. Vì sao?  - GV gọi HS trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV chốt kiến thức: Khi đốt than củi thành tro đã xảy ra biến đổi hoá học.  2. Quan sát hình 5 ...  - GV tổ chức HS hoạt động nhóm đôi, phân biệt đâu là sự biến đổi hoá học trong các nội dung ở hình 5 và giải thích.  - GV tổ chức HS chơi trò chơi Ai đúng, ai sai để chữa bài. HS nào trả lời và giải thích đúng, rõ ràng sẽ nhận được phần thưởng.  GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  \* Củng cố, dặn dò.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung Em đã học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS về nhà ôn tập kiến thức đã học. Về nhà tìm ví dụ trong thực tế về sự biến đổi hóa học. HS tìm ví dụ trong thực tế về sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài mới. | - HS làm việc cá nhân  HS suy nghĩ, quan sát tranh và dựa vào kiến thức đã học để trả lời.  - HS trả lời: Than củi trước và sau khi cháy một thời gian đã xảy ra biến đổi hoá học. Than bị cháy thành tro dưới tác dụng của ngọn lửa.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  – HS hoạt động nhóm đôi, phân biệt và giải thích:  + Hình 5a: Biến đổi hoá học. Gỗ bị cháy chuyển thành chất khác có màu đen.  + Hình 5b: Không phải biến đổi hoá học. Trộn hỗn hợp xi măng và cát vẫn chỉ bao gồm xi măng và cát, không xuất hiện chất mới.  + Hình 5c: Không phải biến đổi hoá học. Dù trạng thái lỏng hay khí thì nước vẫn chỉ là nước.  + Hình 5d: Không phải biến đổi hoá học. Dù trạng thái rắn hay lỏng nến vẫn là nến.  + Hình 5e: Biến đổi hoá học. Trộn hỗn hợp xi măng, cát, nước sẽ tạo ra vữa xi măng là một chất có tính chất khác hẳn chất ban đầu (có khả năng kết dính gạch và giữ nguyên hình dạng khi khô).  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị cho tiết học sau theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

TIẾT :  **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp:**

**KỊCH ỨNG TÁC *EM CỦA NGÀY HÔM QUA***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt

- HS tự tin tham gia đóng kịch ứng tác thể hiện được những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; thực hiện tốt An toàn giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên:** Một số ảnh của học sinh Nhạc kịch

**2. Học sinh:** Đồ dùng phục vụ đóng vai

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS chơi trò chơi: Bạn là ai?  - Nhận xét, kết nối vào bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Kịch ứng tác *Em của ngày hôm qua***  - GV phổ biến nội dung hoạt động và giới thiệu về kịch ứng tác. Đây là loại kịch không có sẵn kịch bản, các nhân vật sẽ tự sáng tạo lời thoại và làm chủ diễn biến của vở kịch.  − GV hướng dẫn HS đóng kịch ứng tác theo nhóm  - GV mời HS nhận xét về nội dung vở kịch và khả năng đóng vai của các bạn. GV có thể đặt câu hỏi tương tác với HS như sau:  + Em có cảm nhận gì sau khi xem các bạn đóng kịch?  + Em thích phần kịch ứng tác của nhóm nào nhất? Vì sao?  **2.3. Giáo dục An toàn giao thông**, bài: *Em làm tuyên truyền viên An toàn giao thông*  \**Khởi động*: Nghe một bài hát về an toàn giao thông  *\* Khám phá*:  a) Tìm hiểu vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền an toàn giao thông  - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  b) Thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông  - Xác định mục tiêu, đối tượng tuyên truyền.  - Lập kế hoạch thực hiện.  - Thực hiện công tác tuyên truyền  *\* Thực hành:*  - Sắp xếp các tranh theo qui trình thực hiện công tác tuyên truyền an toàn giao thông  *\*Vận dụng:*  - Lựa chọn một chủ đề về An toàn giao thông, xây dựng kế hoạch và tuyên truyền vấn đề đó tới các bạn cùng lớp.  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - Cho HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. Cho HS chia sẻ cảm xúc sau tiết học.  - Dặn dò HS:  + Khắc phục một số nội dung còn hạn chế. Phát huy những ưu điểm đã đạt.  + Dặn dò HS: viết câu chuyện về bản thân | - HS chơi trò chơi (nhóm 4), mỗi nhóm được phát một số bức ảnh.  - Sắp xếp các bức ảnh thể hiện sự lớn lên của bản thân bạn.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  *\* Dự kiến kế hoạch tuần tới*  *+ Thực hiện nền nếp trong tuần.*  *+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.*  *+ Thực hiện các hoạt động phong trào.*  *+ Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.*  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm  + Một bạn nói lời dẫn mở màn vở kịch;  + Các bạn trong nhóm sáng tạo nội dung và lời thoại theo diễn biến của vở kịch. GV tổ chức cho HS đóng kịch ứng tác có nội dung về những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  - HS chia sẻ   * HS nghe   - HS trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ.  - Thảo luận nhóm rồi chia sẻ.  - Thảo luận nhóm rồi chia sẻ.  - Hs lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, chia sẻ cảm xúc  - Lắng nghe, ghi nhớ |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học:** **Đạo đức** | **;** **Lớp**: 5A1 |
| **CHỦ ĐỀ 2: TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC** | |
| **Tên bài học: BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 2)** | **; Số tiết**: 1 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác; nhận biết được vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

***-***Có ý thức tôn trọng người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự, hoà nhã, đúng mực trong các hoàn cảnh, đối tượng khác nhau.

- HS có trách nhiệm với thái độ, hành vi của mình và mọi người xung quanh; nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

- Biết trân trọng, lắng nghe ý kiến của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, video về sự khác biệt giữa màu da, giới tính,…

- HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, …

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1. **Hoạt động mở đầu:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Phổ biến cách chơi: Nghe câu hỏi của GV và hoạt động thành các nhóm theo từng câu hỏi:  + Ai cùng giới tính với con?  + Ai có mái tóc giống con?  + Ai có số thành viên trong gia đình giống con?  + Ai có quyền được tôn trọng sự khác biệt như con?  - Con rút ra được điều gì sau trò chơi vừa rồi?  - Theo các con nên đối xử với người có đặc điểm khác với mình như thế nào?  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Giới thiệu bài học. | - HS tham gia trò chơi “ Tương đồng và khác biệt”.  - Di chuyển tạo thành các vòng tròn.  - HS trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau trò chơi: Các nhóm thay đổi sau mỗi câu hỏi.  - Mọi người có nhiều điểm chung nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | 1. **Hoạt động luyện tập, thực hành:** | |
|  | * 1. ***Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến:***   - Gọi 1 HS đọc yêu cầu nội dung bài 1  - GV chia lớp thành 4 nhóm. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đọc và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với những thái độ và hành vi nào? Vì sao?  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - Mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý.   * 1. **Hoạt động 2: Nhận xét các ý kiến.**   - Gọi 1 HS đọc nội dung bài 2.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 dọc và thực hiện yêu cầu : Em hãy nhận xét các ý kiến trong SGK.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý.   * 1. **Hoạt động 3: Xử lí tình huống.**   - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 2 tình huống. 2 nhóm thảo luận tình huống 1, 2 nhóm thảo luận tình huống 2.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm diễn tốt. Rút ra bài học qua các tình huống đã đóng vai xử lý. | - 1HS đọc yêu cầu và nội dung.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Đồng tình với ý kiến a, b, e , g/  + a. Vì mỗi người đều có những sở thích riêng biệt, không giống nhau. Tôn trọng sở thích riêng, lành mạnh của người khác cũng là tôn trọng chính mình.  +b. Vì trong các hoạt động tập thể, tất cả đều hướng tới mục đích chung, mỗi người là một mảnh ghép quan trọng để đạt được mục đích chung đó. Vì thế, mọi người nên vui vẻ, hòa đồng, cũng là thể hiện tôn trọng sự khác biệt.  + e. Vì mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, nếu hoàn cảnh khó khăn nhưng biết vượt qua hoàn cảnh, luôn phấn đấu, nỗ lực thì bản thân người đó càng được tôn trọng.  + g. Vì dù có màu da hay dân tộc khác thì chúng ta đều hướng tới những điều tốt đẹp, đều nỗ lực học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội.  - Không đồng tình với ý kiến: c, d  +c. Vì giọng địa phương là đặc trưng riêng, là bản sắc vùng miền, tạo nên sự đa dạng trong nền văn háo dân tộc.  + d. Vì những bạn có khiếm khuyết về ngoại hình là điều không may mắn đối với các bạn đó. Chúng ta không nên chê bai, phân biệt đối xử, vì sẽ làm tổn thương đến họ. Nhiều người có khuyết điểm ngoại hình nhưng vẫn vượt lên và thành công trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện HS trình bày:  + Ý kiến a: Đúng, vì những lời nói, việc làm phân biệt đối xử đó sẽ làm tổn thương người nghe, đó là sự phân biệt đối xử giữa mọi người. Điều này thể hiện lối ứng xử không văn minh.  + Ý kiến b: Sai, vì mỗi người đều có sự khác biệt về tính cách, sở thích, thói quen,... đó là điểm riêng biệt, nhưng chúng ta cần phải lắng nghe sự góp ý của mọi người xung quanh để có thể hình thành những sở thích, thói quen lành mạnh, ứng xử văn minh, từ đó điều chỉnh và từng bước hoàn thiện bản thân.  + Ý kiến c: Đúng, vì sự tôn trọng người khác phải luôn thường trực mọi lúc, mọi nơi. Trong cả suy nghĩ, và nhất là qua lời nói và hành động. Vì nếu không thể thực hiện bằng lời nói, hành động thì mọi người sẽ không thấy được sự tôn trọng giữa mọi người với nhau.  + Ý kiến d: Đúng, vì khi chúng ta thể hiện sự tôn trọng với mọi người xung quanh, mọi người sẽ cảm nhận được sự tôn trọng đó và họ sẽ phản hồi ngược lại bằng sự tôn trọng và yêu quý chúng ta.  + Ý kiến e: Đúng, vì sự tôn trọng lẫn nhau sẽ khiến cho mối quan hệ giữa moị người thêm tốt đẹp, lành mạnh, từ đó mối quan hệ xã hội sẽ tốt đẹp hơn, mọi người yêu quý nhau, đoàn kết hơn.  - Nhóm bạn nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - HS phân vai, xử lý tình huống. Nhóm lên thể hiện vai đóng.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - Dự kiến cách xử lý tình huống 1: Nếu là thành viên của nhóm, em không đồng ý với ý kiến của Linh, em sẽ khuyên Linh và các bạn vẫn để Bình tham gia nhóm. Vì mỗi một thành viên sẽ được phân các nhiệm vụ khác nhau. Bình tuy chậm hơn các bạn, nhưng có thể hỗ trợ nhóm trong các hoạt động khác như nghĩ ý tưởng cho tiết mục, biên đạo, chỉnh sửa động tác múa hoặc làm các công tác chuẩn bị.  - Dự kiến cách xử lý tình huống 2: Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ khuyên Lực và các bạn không nên nghĩ Khánh như vậy vì đó là tính cách của Khánh. Có người hướng nội, có người hướng ngoại, Khánh là người hướng nội. Giống như trong lớp có người sôi nổi, hòa đồng, có người trầm tính, ít nói.  - Dự kiến cách xử lý tình huống 3: Nếu là bạn của Hương em sẽ góp ý cho Huơng rằng không nên có quan điểm như vậy, vì khi làm việc tập thể mỗi người nên làm vì nhiệm vụ chung. Mỗi người đều có thể có những ý kiến hay, chúng ta nên lắng nghe những ý kiến của các thành viên trong nhóm, từ đó đưa ra quyết định đúng nhất, tốt nhất. Tính cách riêng cũng cần dung hòa với cái chung của tập thể, cũng phải ứng xử văn minh. Do vậy Hương cần lắng nghe, điều chỉnh sự bảo thủ của mình.  - Dự kiến cách xử lý: Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ nói với các bạn rang: Các bạn không nên cười Toàn, mỗi người có ước mơ, sở thích và khả năng riêng. Không có nghề nào được quy định chỉ dành riêng cho nữ giới hoặc chỉ dành riêng cho nam giới. Không có nghề nào là cao quý hay thấp kém vi mỗi ngành nghề đều có những cồng hiển riêng cho xã hội. Quan trọng là Toàn dám ước mơ và có ý chí phấn đấu để đạt được ước mơ, thành công với ước mơ đó. Đây là điều hết sức tốt đẹp, rất đáng trân trọng.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - HS lắng nghe, tuyên dương. |
| 5’ | 1. **Hoạt động vận dụng:** | |
|  | - Nhắc lại bài học rút ra được cho bản thân sau khi các nhóm đóng vai xử lý tình huống?  - Em biết thêm tình huống nào cần thể hiện sự tôn trọng người khác?  - GV nhận xét, kết luận.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết học sau. | - Phải luôn tôn trọng người khác, tôn trọng các điểm khác biệt của người khác, sống chan hòa, đoàn kết, ….  - HS có thể nêu thêm 2 tình huống còn lại trong SGK và hướng xử lý, lớp chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**-------🙞✯🙜-------**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn học: Toán**  **CHỦ ĐỀ 2: SỐ THẬP PHÂN** | **;** **Lớp**: **5A1** |
| **Tên bài học: Bài 11: SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)** | **; Số tiết**: **1** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết so sánh hai số thập phân, nhận biết được hai số thập phân bằng nhau, biết sắp xếp thứ tự các số thập phân (không quá bốn số). Tìm được số thập phân bé nhất, lớn nhất trong nhóm không quá bốn số; Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh số thập phân.

- HS vận dụng được việc nhận biết được việc so sánh số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế; HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề trong toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở bài tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5' | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Chuyển phân số thập phân thành số thập phân rồi đọc số thập phân đó.  + Câu a:  + Câu b:  + Câu 3:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + ; đọc là: Hai phẩy tám  + ; đọc là: Bốn phẩy mười hai  + ; đọc là: Không phẩy không trăm linh sáu  - HS lắng nghe. |
| 25' | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-06/18/image_557b5dadd30.png    https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-06/18/image_4222e37f6c0.png  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh ba cây cầu, cho biết những gì thấy được.  + Bạn nữ nói gì?  + Rô – bốt nói gì?  GV chốt, giới thiệu bài: Vậy, để so sánh hai số thập phân, ta làm như thế nào? Bài học hôm nay, Chúng ta sẽ tìm hiểu cách so sánh các số thập phân “Bài 11: So sánh các số thập phân”.  - GV cho HS nêu cách so sánh.  - GV hướng dẫn cho HS nắm cách so sánh.  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0511/2024-05-11-150101.png  - GV cho HS nêu lại cách so sánh hai số thập phân.  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  Muốn so sánh hai số thập phân, ta có thể làm như sau:  + Nếu phần nguyên của hai số đó khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên của hai số đó bằng nhau thì so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,.... đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Cầu Long Biên (Hà Nội) dài 2,29 km.  Cầu An Đông (Ninh Thuận) dài: 3,5 km.  Cầu Cần Thơ (Tây Nam Bộ) dài: 2,75 km.  + Bạn nữ nói “Làm thế nào để biết trong ba cây cầu đó, cây cầu nào dài nhất?”  + Rô – bốt nói: “Ta cần so sánh các số thập phân là số đo chiều dài của các cây cầu”  - HS nghe.  + Đổi độ dài cây cầu về đơn vị m rồi so sánh như số tự nhiên.  - HS lắng nghe.  - HS nêu. |
|  | 1. **Hoạt động luyện tập - thực hành** | |
|  | ***Bài 1. So sánh hai số thập phân***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) 37,29 và 36,92  c) 89,215 và 89,215 | b) 135,74 và 135,75 | c) 89,215 và 89,215 |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS báo cáo kết quả và nêu cách làm.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).  ***Bài 2. Sắp xếp các số 3,604; 2,875, 2,857; 3,106 theo thứ tự từ bé đến lớn.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Cho HS nêu cách thực hiện.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân  a) 37,29 và 36,92  So sánh phần nguyên: 37 > 36 nên 37,29 > 36,92  b) 135,74 và 135,75  So sánh phần nguyên: 135 = 135  So sánh phần thập phân:  + Hàng phần mười: 7 = 7  + Hàng phần trăm: 4 < 5  Vậy 135,74 < 135,75  c) 89,215 và 89,215  So sánh phần nguyên: 89 = 89  So sánh phần thập phân:  + Hàng phần mười: 2 = 2  + Hàng phần trăm: 1 = 1  + Hàng phần nghìn: 5 = 5  Vậy 89,215 = 89, 215  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có).  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập cá nhân vào vở.  2,857; 2,875; 3,106; 3,604  So sánh phần nguyên: 2 < 3  - So sánh các số: 2,875 và 2,857  + So sánh phần nguyên: 2 = 2  + So sánh phần thập phân:  • Hàng phần mười: 8 = 8  • Hàng phần trăm: 5 < 7  Vậy: 2,857 < 2,875  - So sánh các số: 3,604 và 3,106  + So sánh phần nguyên: 3 = 3  + So sánh phần thập phân:  • Hàng phần mười: 1 < 6  Vậy: 3,106 < 3,604  Vậy sắp xếp các số 3,604; 2,875, 2,857; 3,106 theo thứ tự từ bé đến lớn là:  2,857; 2,875; 3,106; 3,604  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| 5' | 1. **Hoạt động vận dụng:** | |  |
|  | ***Bài 3: Chọn câu trả lời đúng.***  Trong ba chiếc cân như hình dưới đây, có một chiếc cân bị sai. Cân bị sai đó ở hình nào?  A. Hình 1  B. Hình 2  C. Hình 3  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 11: So sánh các số thập phân (trang 38) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS suy nghĩ.  - GV gọi HS trả lời, nêu cách làm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò hs về nhà học thuộc bài, làm lại bài tập và chuẩn bị bài mới cho tiết học hôm sau. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  Hình 3:  Ta có 2, 75 kg > 2,57 kg nhưng đĩa cân ở bên phải thấp hơn đĩa cân bên trái.  Vậy chiếc cân ở hình 3 sai.  Chọn đáp án C  - HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**